ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10478 /QĐ-UBND	*Phù Mỹ, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ đến năm 2035

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTN ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐUBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết

định số 25/2019/QĐUBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Theo đề nghị của UBND xã Mỹ Phong tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 13/10/2023 và đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 103/TTr-KTHT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Phong, với các nội dung chính, như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ đến năm 2035.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ; có giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Nam giáp : xã Mỹ Trinh.

+ Phía Bắc giáp : xã Mỹ Lợi và thị trấn Bình Dương.

+ Phía Đông giáp : xã Mỹ Thọ.

+ Phía Tây giáp : xã Mỹ Lộc và Mỹ Trinh.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 3.558,01 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng năm 2022 khoảng 8.041 người; dự báo đến năm 2030 khoảng 8.200 người và năm 2035 khoảng 8.300 người.

3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xã Mỹ Phong thuộc phân vùng I theo phân vùng phát triển của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; là vùng phát triển đô thị, nông nghiệp và du lịch sinh thái.

- Là xã nằm trên hành lang kinh tế QL.1, phát triển nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển dịch vụ thương mại kết nối từ thị trấn Bình Dương và thị trấn Phù Mỹ, phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên các

hồ phía Tây huyện.

- Tổ chức không gian tổng thể các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kết nối đồng bộ với thị trấn Bình Dương; xác lập quỹ đất và đảm bảo hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường; rà soát, bổ sung các chỉ tiêu theo quy định của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, phù hợp với tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

4. Các động lực phát triển chính:

- Phát huy các lợi thế về vị trí: Là xã nằm trong vùng phát triển đô thị, nông nghiệp và du lịch sinh thái, có nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua, tạo điều kiện phát triển không gian đô thị, thương mại - dịch vụ lan toả về phía Nam của thị trấn Bình Dương; phát triển nông - lâm nghiệp dựa trên lợi thế về đất đai. Định hướng cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn kết với phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch sinh thái, trải nghiệm.

- Giai đoạn 2023-2030: Nông nghiệp và lâm nghiệp chiếm vai trò chủ đạo, từng bước dịch chuyển cơ cấu sang công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

- Giai đoạn 2030-2035: Xác định công nghiệp là ngàng kinh tế chủ đạo của xã; ưu tiên phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái, trải nghiệm.

5. Quy hoạch phát triển không gian:

5.1. Quy hoạch khu dân cư:

Khu trung tâm xã và các khu dân cư nông thôn bao gồm các khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mới tập trung ở các thôn Văn Trường Tây, Phước Chánh, Vĩnh Bình, Văn Trường Đông, Văn Trường, Phú Đức, Phú Quang và thôn Vĩnh An. Quy hoạch quỹ đất để phát triển nhà ở dân cư, phát triển thương mại - dịch vụ kết hợp cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân. Tổng diện tích khoảng 521 ha, bao gồm:

- Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Phong: Bao gồm khu vực trung tâm xã hiện hữu, quy hoạch mở rộng về hai bên tuyến đường QL.1 thuộc thôn Văn Trường Tây; là khu trung tâm hành chính công cộng, tập trung các công trình: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã và các công trình dịch vụ xã hội, diện tích khoảng 97 ha.

- Khu dân cư số 2: Khu dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng kết nối với thị trấn Bình Dương, thuộc thôn Phước Chánh và thôn Vĩnh Bình; bao gồm các công trình văn hóa - thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và thương mại dịch vụ, diện tích khoảng 197 ha.

- Khu dân cư số 3: Khu dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng về phía Đông dọc tuyến đường huyện 17B (Văn Trường - Mỹ Thắng) và phía

Bắc dọc tuyến đường quy hoạch D3, thuộc thôn Văn Trường Đông và thôn Văn Trường, diện tích khoảng 107 ha.

- Khu dân cư số 4: Khu dân cư hiện hữu, định hướng cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng về phía Đông dọc tuyến đường huyện 17B (Văn Trường - Mỹ Thắng) thuộc thôn Phú Đức, diện tích khoảng 38 ha.

- Khu dân cư số 5: Khu dân cư hiện hữu, định hướng cải tạo, chỉnh trang dọc tuyến đường huyện 18B (Đèo Nhông - Tân Phụng) thuộc thôn Phú Quang và thôn Vĩnh An, diện tích khoảng 82 ha.

Ngoài ra, các cụm dân cư hiện hữu nhỏ lẻ, phân bổ rải rác trong các khu đất nông nghiệp và đất khác.

5.2. Quy hoạch các khu vực phát triển:

a. Khu vực phát triển thương mại - dịch vụ:

Quy hoạch các khu ở kết hợp thương mại dịch vụ, với loại hình như trạm dừng chân, nhà hàng, khu vui chơi giải trí dọc 2 bên QL.1 thuộc thôn Vĩnh Bình và thôn Văn Trường Tây, diện tích khoảng 82 ha.

b. Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

Phát triển các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, khám phá ngắn ngày ở các khu vực quanh hồ suối Sổ, diện tích khoảng 97 ha và kết hợp phát triển du lịch di tích chiến thắng Đèo Nhông, diện tích khoảng 45 ha.

c. Khu vực phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp:

- Khu vực chuyên canh lúa:

+ Tập trung khu vực dọc theo suối Cống Dài về phía Đông, ở các thôn: Phước Chánh, Văn Trường Tây, Văn Trường Đông và Phước Thung, diện tích khoảng 200 ha.

+ Tập trung khu vực dọc theo các suối từ hồ suối Sổ, ở các thôn: Phú Nhiêu, Gia Hội, Phú Quang, Vĩnh An, Văn Trường và Phú Đức, diện tích khoảng 360 ha.

- Khu vực trồng cây ăn quả, cây hàng năm khác là vùng đệm nằm giữa các đồi núi phía Tây, phía Tây Nam, phía Nam xã với các khu dân cư ở thôn Vạn Định, Cửu Thành và An Tường, diện tích khoảng 436 ha.

- Khu vực chăn nuôi tập trung: Quy hoạch 01 khu vực phát triển chăn nuôi tập trung nằm phía Bắc xã thuộc thôn Phước Thung và Vĩnh Bình, diện tích khoảng 10 ha.

- Khu vực phát triển lâm nghiệp: Tập trung phía Tây, phía Tây Nam, phía Đông Nam và phía Đông thuộc các thôn Phước Chánh, Văn Tường Tây, Phú Nhiêu, Gia Hội, Phú Quang, Vĩnh An, diện tích khoảng 416 ha.

d. Khu vực khai thác vật liệu:

Quy hoạch khu khai thác vật liệu cơ bản ở thôn Phú Nhiêu, Gia Hội và Phú Quang, diện tích khoảng 42 ha.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

TT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
1	**Đất nông nghiệp**	**3.113,24**	**87,50**	**3.071,03**	**86,31**	**3.043,53**	**85,54**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	1.785,57	50,18	1.343,48		1.315,98	
	- Đất trồng lúa	664,64		657,78		648,32	
	- Đất trồng trọt khác	1.120,93		685,70		667,66	
1.2	Đất lâm nghiệp	1.327,67	37,31	1.021,09		1.021,09	
	- Đất rừng sản xuất	720,07		416,00		416,00	
	- Đất rừng phòng hộ	607,60		605,09		605,09	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản			696,06		696,06	
1.4	Đất nông nghiệp khác	0,00		10,40		10,40	
2	**Đất xây dựng**	**269,10**	**7,56**	**293,92**	**8,26**	**321,42**	**9,03**
2.1	Đất dân dụng	240,50	6,76	272,57	7,66	300,07	8,43
	- Đất ở nông thôn	*55,00*		71,49		82,35	
	- Đất công cộng	7,01		8,94		8,94	
	- Đất cây xanh, TDTT	*1,35*		1,68		4,23	
	- Đất hạ tầng kỹ thuật	177,14		190,46		204,55	
	+ Đất giao thông	*128,06*		138,52		152,61	
	+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa	*40,33*		11,75		11,75	
	+ Đất hạ tầng kỹ thuật khác	8,75		40,19		40,19	
2.2	Đất xây dựng khác	28,62	0,80	21,35	0,60	21,35	0,60
	- Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	16,10		0,3		0,3	
	- Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	10,98		12,52		12,52	
	- Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	0,03		4,35		4,35	
	- Đất quốc phòng an ninh			2,67		2,67	
	- Đất xây dựng các chức năng khác	1,51		1,51		1,51	
3	**Đất khác**	**175,67**	**4,94**	**193,06**	**5,43**	**193,06**	**5,43**
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	*68,64*	1,93	80,17	2,25	80,17	2,25
3.2	Đất công trình thủy lợi	*38,32*	1,08	39,32	1,11	39,32	1,105

TT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
3.3	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu			45,00	1,26	45,00	1,265
3.4	Đất chưa sử dụng	68,71	1,93	28,58	0,80	28,58	0,803
TỔNG		**3.558,01**	**100**	**3.558,01**	**100**	**3.558,01**	**100**

6.1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

+ Đất nhóm ở: 53,24 m^2/người.

+ Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ: 10,77 m^2/người.

+ Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 246,45 m^2/người.

+ Đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư: 5,1 m^2/người.

6.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD) ban hành theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan về quy hoạch xây dựng.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt:

- Cao độ nền xây dựng bám sát địa hình tự nhiên, lựa chọn với tần suất lũ tối đa 10%; địa hình rõ rệt là đồi núi, đồng bằng và trũng, độ dốc không đồng đều, hướng dốc tập trung về phía Bắc; giải pháp cốt nền quy hoạch chi tiết phải đảm bảo thoát không gây xói lỡ, xói mòn và khối lượng thi công ít nhất.

- Giải pháp thoát nước mặt chung phù hợp với địa hình tự nhiên, thoát ra các hệ thống suối Cống Đôi và suối Sổ thoát về phía Bắc của xã.

7.2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Cập nhật các tuyến đường theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ: Quốc lộ 1 (QL.1); Tuyến đường: đường huyện 17B (Văn Trường - Mỹ Thắng), Tuyến đường huyện 18B (Đèo Nhông - Tân Phụng), Tuyến đường quy hoạch D3 (điểm đầu giao đường huyện 17B, điểm cuối đường huyện 18B), Tuyến đường chợ Cây Da (điểm đầu giao QL.1 tại khu phố Dương Liễu Nam, thị trấn Phù Mỹ, điểm cuối giao đường ĐT.639, xã Mỹ Lợi) theo tiêu chuẩn cấp V đồng bằng, lộ giới 20; Đường sắt Bắc-Nam, Đường sắt tốc độ cao lộ giới theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Giao thông đối nội: Các tuyến giao thông trung tâm xã, liên, lộ giới từ 12m đến 32m; các tuyến đường liên thôn được quy hoạch mới và cải tạo nâng cấp, lộ

giới 7,5 m; đường ngõ xóm, nội đồng tối thiểu đạt B.

7.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2035 khoảng 1.250 m^3/ngày.đêm.

- Trạm cấp nước Mỹ Phong (Nhà máy nước sạch Phù Mỹ), với công suất hiện hữu 330 m^3/ngày.đêm (công suất dự kiến: năm 2025 là 1.000 m^3/ngày.đêm, năm 2035 là 1.400 m^3/ngày.đêm) và tăng cường từ nhà máy nước Bình Dương, thông qua đường ống truyền tải D300 dọc QL1.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được quy hoạch thiết kế đảm bảo các quy định về PCCC.

7.4. Cấp điện:

- Tổng nhu cầu công suất điện toàn khu: Đến năm 2030 khoảng 1.550KW và đến năm 2035 khoảng 2.600KW.

- Nguồn cấp điện: Từ trạm biến áp 110/22kV Phù Mỹ 25+40MVA. Giai đoạn 2026 - 2030 nâng công suất trạm biến áp Phù Mỹ 110/22KV lên 2x40MVA theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định.

7.5. Thông tin liên lạc:

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển viễn thông và internet Việt Nam.

- Tổng nhu cầu thuê bao dự kiến đến năm 2035 là 4.600 thuê bao.

7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Nguyên tắc chung: Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên, trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên.

+ Tổng lượng nước thải đến năm 2035 khoảng 784 m^3/ngày.đêm.

- Chất thải rắn:

+ Tổng lượng rác thải đến năm 2035 khoảng 7,0 tấn/ngày.

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống thu gom rác thải theo Chương trình "Phân loại rác tại nguồn". Giai đoạn trước mắt, rác thải được thu gom và đưa về khu xử lý rác thải chung của huyện tại thôn Phú Nhiêu, về lâu dài ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý rác thải thân thiện với môi trường.

- Nghĩa trang:

+ Giai đoạn ngắn hạn: Sử dụng nghĩa trang tập trung tại thôn Phước Chánh, Phước Thung và Phú Quang. Tuyên truyền, vận động người dân không chôn cất trong vườn, nhà hoặc theo hộ tộc. Dần đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ.

+ Giai đoạn dài hạn: Sử dụng nghĩa trang cấp huyện tại khu vực phía Bắc huyện Phù Mỹ, tại thôn Cửu Thành, quy mô khoảng 15 ha theo Quy hoạch vùng

huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch đóng cửa tất cả nghĩa trang trong khu vực và chuyển đổi thành đất cây xanh.

8. Đánh giá môi trường chiến lược: Kèm theo thuyết minh đồ án.

9. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: Kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã: Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã Mỹ Phong phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa; gửi hồ sơ quy hoạch được phê duyệt cho Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định.

- UBND xã Mỹ Phong tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên, mời gọi đầu tư theo phân kỳ, đảm bảo mục tiêu đã được xác định. Định kỳ 05 năm tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch phải thông qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kiểm tra, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Giao các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đồ án này theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Chủ tịch UBND xã Mỹ Phong và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Huyện uỷ (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT, LMH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lịch